

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày: 24-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Thương;
2. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 124/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: 05 LTV, p 9, thành phố VT, tỉnh BR – VT (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt P, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: 3/20 NTĐ, p 9, thành phố VT, tỉnh BR – VT (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: 05 LTV, p 9, thành phố VT, tỉnh BR – VT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Quang V là nguyên đơn trình bày:

Vào khoảng tháng 6 năm 2017, ông Nguyễn Quang V có cho ông Nguyễn Việt P vay số tiền 400.000.000đ, lãi suất suất ông P tự thỏa thuận trả là 1.5%/tháng, tại thời điểm vay các bên chỉ giao kết cho vay bằng lời nói, không lập văn bản. Sau đó, đến ngày 01-02-2018, ông V và ông P lập giấy vay tiền ghi nhận lại, giấy vay tiền có nội dung: Ngày 01-02-2018, ông V cho ông P vay số

tiền 400.000.000đồng, thời hạn vay là 11 tháng, ngày ông P phải hoàn trả tiền vay là ngày 01-01-2019, có chữ ký xác nhận của bên vay và bên cho vay nhưng không có công chứng, chứng thực. Từ khi vay đến tháng 6-2018, ông P trả lãi hàng tháng đầy đủ. Từ ngày 01-7-2018 đến nay, ông P không thực hiện việc trả lãi. Đến hạn trả tiền vay, ông P cũng không trả tiền gốc và lãi như đã thỏa thuận. Ông V đã nhiều lần yêu cầu ông P trả tiền gốc và lãi cho ông nhưng ông P chỉ hứa hẹn và không thực hiện. Nay, ông V yêu cầu Tòa án buộc ông P trả 01 lần số tiền gốc 400.000.000đ và tiền lãi tính từ 01-7-2018 đến ngày 24-7-2019 là 48.300.000đ (tương ứng với mức lãi suất là 10.5%/năm, tức 0,875%/tháng) và tiền lãi phát sinh tương ứng cho đến khi ông P hoàn tất khoản nợ vì khoản tiền ông V cho ông P vay do ông V vay của ngân hàng nên ông V cũng phải trả lãi ngân hàng như lãi suất ông V yêu cầu ông P thanh toán. Ông V không yêu cầu vợ ông P là bà Nguyễn Thị Xô cùng có trách nhiệm trả nợ với ông P vì ông chỉ cho cá nhân ông P vay tiền.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Việt P là bị đơn trình bày:

Ông xác nhận cá nhân ông có vay của vợ chồng ông V số tiền 400.000.000đ. Về thời gian vay, việc lập giấy vay tiền, lãi suất, thời gian ngưng trả lãi và việc ông V yêu cầu ông thanh toán tiền gốc và lãi đúng như lời trình bày của ông V. Ông cũng có yêu cầu chuyển nhượng lại phần đất của em ông (em ông nợ tiền ông) cho ông V để cân trừ nợ nhưng ông V không đồng ý. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông V, ông đồng ý trả nợ nhưng hiện nay ông đang gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị ông V ngưng tính lãi và xin được trả dần tiền gốc là 5.000.000đ/ tháng, nếu ông V không chấp thuận thì yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc vay tiền là để sử dụng cho mục đích cá nhân của ông, không sử dụng cho gia đình nên không yêu cầu đưa vợ ông vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà P1 là vợ ông V, bà xác nhận ông V có dùng tiền chung của vợ chồng để cho ông P vay số tiền 400.000.000đ. Trước yêu cầu khởi kiện của ông V, bà đồng ý và không có ý kiến gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng các bên chỉ thống nhất số nợ gốc, tiền lãi đã trả và số tiền còn nợ, không thỏa thuận được phương thức thanh toán nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa,

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến như trong các buổi làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại

phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Quang V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Việt P trả tiền vay nợ và lãi. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông P có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ông P trả số tiền gốc 400.000.000đ của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông P thừa nhận có vay của vợ chồng ông V số tiền 400.000.000đ, nhưng do ông V và ông P không thống nhất được phương thức thanh toán nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hợp đồng vay tài sản (giấy vay tiền) giữa ông V và ông P được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết. Quá thời hạn thực hiện hợp đồng, ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông V yêu cầu ông P trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông P có trách nhiệm trả cho ông V số tiền vay 400.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn, thấy rằng: Quá trình làm việc tại Tòa án, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn là ông P đã tự thỏa thuận trả lãi cho ông V với mức 1,5%/tháng. Ông P đã trả lãi đến tháng 6-2018 thì ngưng không thực hiện. Ông V yêu cầu ông P trả tiền lãi với mức 0,875%/tháng tính từ ngày 01-7-2018 đến ngày 24- 7- 2019 là 48.300.000đ và tiền lãi phát sinh tương ứng cho đến khi ông P hoàn tất khoản nợ. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu của ông V là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Buộc ông P có trách nhiệm trả lãi cho ông V tính từ ngày 01-7-2018 đến ngày 24- 7- 2019 với số tiền là 48.300.000đ.

[2.3] Xét yêu xin được trả dần và xin ngưng tính lãi của ông P: Ông P xin

được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ và xin ngưng tính lãi trên số tiền nợ vay 400.000.000 đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận. Về phương thức thanh toán đối với số tiền mà bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[2.4] Xét về chủ thể có trách nhiệm trả nợ: Theo yêu cầu khởi kiện của ông V, sự thừa nhận của ông P và bà Nguyễn Thị Xô (vợ ông P) thì đây là khoản nợ riêng của ông P. Ông V cho cá nhân ông P vay để ông P dùng vào mục đích cá nhân, ông V yêu cầu ông P trả nợ tiền vay nên ông P là người có trách nhiệm trả nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang V số tiền 448.300.000đ nên phải chịu 21.932.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông V 10.660.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang V.

2. Buộc ông Nguyễn Việt P có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang V số tiền 448.300.000đ (bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) gồm: nợ gốc 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và nợ lãi 48.300.000đ (bốn mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng) tính từ ngày 01-7-2018 đến ngày 24-7-2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Việt P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất là 0,875%/ tháng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt P phải chịu 21.932.000đ (*Hai mươi một triệu, chín trăm ba mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quang V không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho ông

V số tiền 10.660.000đ (Mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0007016 ngày 15-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trà My